

A: 您去哪儿?

B: 我去大众公司

A: 您知道去那儿怎么走吗?

B: 我知道。一直走, 到红绿灯往右拐

A: 到了。就停这儿吧

B: 请给我发票

a: nín qù nǎr?

b: wǒ qù dàzhòng gōngsī.

a: nín zhīdào qù nàr zěnmē zǒu ma?

b: wǒ zhīdào. yīzhí zǒu, dào hónglǜdēng wǎngyòuguǎi.

a: dào le. jiù tíng zhèr ba.

b: qǐng gěi wǒ fāpiào

怎么走

5公里 300米 近 远 路右边 路左边 东南角 走到头 拐弯 看见 第二个 第一个 丁字路 十字路口 红绿灯 往右拐 往左拐 往前走 一直走

nhilee's class

- yízhí zǒu
- wǎngqiǎnzǒu
- wǎngzuǒguǎi
- wǎngyòuguǎi
- hónglǜdēng
- shízìlùkǒu
- dīngzìlùkǒu
- dìyí gè
- dìèr gè
- kànjiàn
- guǎiwǎn
- zǒudàotóu
- dōngnánjiǎo
- lùzuǒbiān
- lùyòubiān
- jìn-yuǎn
- 300m
- 5gōnglǐ

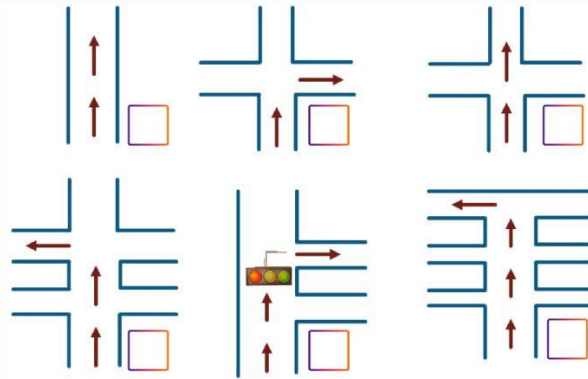
0946069309

nhilee's class

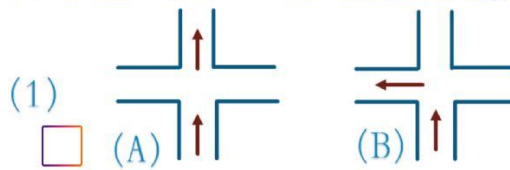
facebook-nhileehtn



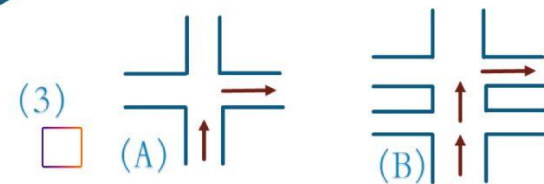
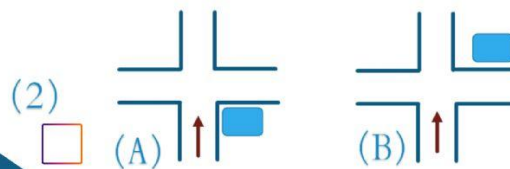
- dī zhàng
- dī wēi pīa trưóc
- quẹo trái
- quẹo phải
- đèn giao thông
- ngã tư
- ngã ba
- thứ nhất
- thứ hai
- nhìn thấy
- quẹo
- cuối đường
- góc Đông Nam
- bên trái đường
- bên phải đường
- gần - xa
- 300m
- 5 km



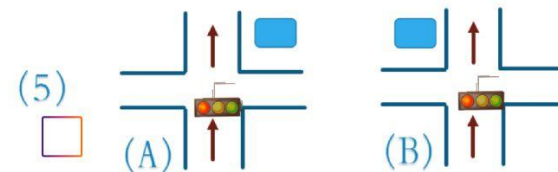
你去哪儿?



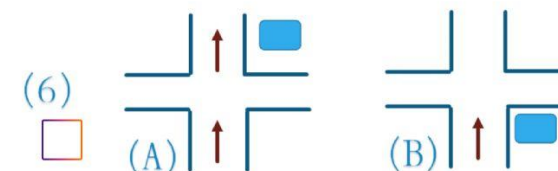
听力二



听力二



听力二



8-11'03"